

KẾ HOẠCH

Rà soát thường xuyên xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã Việt An năm 2026

Ủy ban nhân dân xã Việt An ban hành Kế hoạch rà soát thường xuyên hộ nghèo (HN), hộ cận nghèo (HCN); xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (MSTB) và người lao động có thu nhập thấp (LĐTNT) trên địa bàn xã Việt An năm 2026, như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

2. Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát HN, HCN hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có MSTB giai đoạn 2022 - 2025.

3. Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại HN, HCN; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có MSTB giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

4. Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

5. Công văn số 1339/UBND-SNNMT ngày 03/3/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định chính xác HN, HCN phát sinh trong năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025.

- Xác định danh sách hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có MSTB trên địa bàn xã năm 2026.

- Xác định danh sách LĐ TNT trên địa bàn xã năm 2026.

- Làm căn cứ thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2026 và giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Công tác rà soát phải được thực hiện đầy đủ các đối tượng (*Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có MSTB, Lao động có thu nhập thấp*), đúng quy trình, phương pháp, công cụ theo hướng dẫn tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT.

- Đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, có sự tham gia của người dân trong quá trình rà soát và xác nhận kết quả; có sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Kết quả rà soát phải phản ánh chính xác, trung thực thực trạng đời sống của hộ gia đình, tránh bỏ sót đối tượng hoặc đưa đối tượng không đủ điều kiện vào danh sách.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý HN, HCN của thành phố trong quá trình thu thập, tổng hợp, quản lý dữ liệu.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi: Thực hiện rà soát trên phạm vi xã Việt An.

2. Đối tượng

- Rà soát thường xuyên HN, HCN: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (*Mẫu số 01 (Đề nghị rà soát), Mẫu số 04 (Đề nghị công nhận)*) - *Quyết định 24/2021/QĐ-TTg*.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có MSTB: Hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có Giấy đề nghị xác nhận hộ có MSTB (*Mẫu số 01 - Quyết định 24/2021/QĐ-TTg*).

- Xác định LĐTNT: Người lao động thuộc hộ gia đình (*không phải HN, HCN*) có Giấy đề nghị xác định LĐTNT (*Mẫu số 01 - Phụ lục Nghị định số 30/2025/NĐ-CP*).

- Hộ gia đình/người lao động có Giấy đề nghị nộp trước ngày 10 hằng tháng từ nay đến hết tháng 8/2026.

3. Thời gian

Rà soát thường xuyên HN, HCN; xác định hộ MSTB, LĐTNT: Thực hiện từ ngày 15 hằng tháng từ nay đến hết tháng 8/2026, hoàn thành trong vòng 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát khi có Giấy đề nghị.

IV. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH

1. Nội dung

- Đối với HN, HCN: Thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt 12 chỉ số đo lường dịch vụ xã hội cơ bản (*Việc làm; Người phụ thuộc; Dinh dưỡng; Bảo hiểm y tế; Trình*

độ giáo dục người lớn; Tình trạng đi học của trẻ em; Chất lượng nhà ở; Diện tích nhà ở bình quân đầu người; Nguồn nước sinh hoạt; Nhà tiêu hợp vệ sinh; Sử dụng dịch vụ viễn thông; Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin).

- Đối với hộ MSTB: Xác định thu nhập bình quân đầu người/tháng của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm xác định, không tính các khoản trợ cấp, trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước.

- Đối với LĐTNT: Xác định thu nhập bình quân đầu người/tháng của hộ gia đình người lao động (*không bao gồm hộ nghèo, cận nghèo*) theo tiêu chí quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định 07/2021/NĐ-CP (*được sửa đổi tại Nghị định số 30/2025/NĐ-CP*).

2. Quy trình và phương pháp thực hiện

Công tác rà soát thường xuyên được thực hiện theo các bước quy định tại Điều 5, 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Nghị định số 30/2025/NĐ-CP, cụ thể:

Bước 1: Chuẩn bị (Hoàn thành trong tháng 5/2026)

- Ban hành Kế hoạch này.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Ban chỉ đạo xã, Tổ giúp việc, Trưởng thôn, Rà soát viên (*nội dung bao gồm cả 4 đối tượng: HN, HCN, MSTB, LĐTNT*).

- Chuẩn bị đầy đủ biểu mẫu, tài liệu, công cụ rà soát.

- Trưởng thôn họp dân phổ biến, tiếp nhận Giấy đề nghị (*Mẫu 01, Mẫu 04 QĐ 24; Mẫu 01 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP*). Lập danh sách hộ cần rà soát.

Bước 2: Tổ chức rà soát tại thôn (Từ ngày 15 đến ngày 20 hằng tháng từ nay đến hết tháng 8/2026)

- Rà soát viên thực hiện nhận dạng nhanh (*Phiếu A*).

- Rà soát viên thu thập thông tin (*Phiếu B1, B2 đối với HN/HCN; Phiếu khảo sát thu nhập đối với MSTB/LĐ TNT*).

- Tính điểm, phân loại HN, HCN, xác định hộ MSTB, LĐTNT. Lập danh sách hộ MSTB, LĐTNT.

- Hoàn thành và nộp hồ sơ, danh sách về Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo xã trước ngày 25 hằng tháng từ nay đến hết tháng 8/2026.

Bước 3: Tổ chức họp dân thống nhất kết quả (Từ ngày 25 đến ngày 27 hằng tháng)

- Ban chỉ đạo xã chỉ đạo các thôn tổ chức họp dân thống nhất danh sách HN, HCN, hộ thoát nghèo/cận nghèo; danh sách hộ MSTB, LĐTNT.

- Lập Biên bản họp (*Phụ lục V Văn bản họp nhất số 24/VBHN-BNNMT*).

- Nộp Biên bản và danh sách đã thống nhất về Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo xã trước ngày 27 hằng tháng.

Bước 4: Niêm yết công khai và phúc tra

- Đối với rà soát thường xuyên HN, HCN:

+ Niêm yết công khai danh sách HN, HCN tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa thôn (03 ngày làm việc). Thông báo trên hệ thống truyền thanh.

+ Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại (nếu có) và tổ chức phúc tra (tối đa 07 ngày làm việc).

+ Niêm yết kết quả phúc tra (03 ngày làm việc).

- Đối với rà soát hộ có MSTB, LĐTNT: Niêm yết, thông báo công khai kết quả xác định thu nhập của hộ gia đình tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại).

Bước 5: Quyết định công nhận

- Hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách cuối cùng trình Chủ tịch UBND xã trước ngày 03 hằng tháng.

- Chủ tịch UBND xã xem xét, ban hành các Quyết định công nhận danh sách (Mẫu 02 QĐ 24; Mẫu 02 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP) trước ngày 05 hằng tháng.

- Tổ chức cấp Giấy chứng nhận HN, HCN (Mẫu 03 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã hoàn thiện báo cáo kết quả rà soát (theo các biểu mẫu Phụ lục VII Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT), gửi về UBND thành phố (qua Sở NN&MT) trước ngày 05 hằng tháng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xã

Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND xã về việc chỉ đạo, tổ chức triển khai Kế hoạch này; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tổng hợp báo cáo kết quả.

2. Phòng Kinh tế (Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo xã)

- Chủ trì, phối hợp tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ; chuẩn bị, cấp phát tài liệu, biểu mẫu.

- Hướng dẫn, đôn đốc các thôn thực hiện rà soát; kiểm tra, giám sát quy trình.

- Tổng hợp kết quả rà soát từ các thôn; tham mưu giải quyết vướng mắc, khiếu nại.

- Chủ trì thẩm định kết quả rà soát. Dự thảo các Quyết định công nhận danh sách, báo cáo kết quả trình Ban chỉ đạo và UBND xã.

- Lập dự toán, bố trí, quản lý, hướng dẫn sử dụng và quyết toán kinh phí rà soát theo đúng quy định.

3. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo

Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể theo sự phân công của Trưởng ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực, bao gồm: chuẩn bị tài liệu tập huấn, tiếp nhận hồ sơ từ thôn, kiểm tra tính đầy đủ của phiếu, hỗ trợ tính toán, tổng hợp số liệu, dự thảo báo cáo...

4. Văn phòng HĐND và UBND

Phối hợp công tác chuẩn bị các điều kiện phục vụ các cuộc họp của Ban chỉ đạo; phát hành các văn bản liên quan. Phối hợp xác minh thông tin hộ tịch khi cần thiết.

5. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phối hợp cung cấp thông tin về đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, trẻ em...; phối hợp trong công tác tuyên truyền.

6. Công an xã

Phối hợp cung cấp thông tin về nhân khẩu, hộ khẩu phục vụ công tác rà soát khi có yêu cầu; đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình thực hiện.

7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Tổ chức thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung Kế hoạch rà soát; thông báo công khai danh sách kết quả rà soát.

8. Trưởng các thôn

Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện rà soát tại thôn. Phối hợp chặt chẽ với rà soát viên; phổ biến kế hoạch, tiếp nhận đơn đề nghị. Chủ trì các cuộc họp dân để thống nhất kết quả; ký xác nhận các biên bản, danh sách. Phối hợp niêm yết công khai kết quả.

9. Rà soát viên

Tham gia tập huấn đầy đủ, nắm vững quy trình, nghiệp vụ. Trực tiếp đến hộ gia đình để thu thập thông tin trung thực, khách quan qua Phiếu A, Phiếu B, Phiếu khảo sát MSTB... Tính toán điểm số, phân loại sơ bộ; lập danh sách trình Trưởng thôn và Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo xã.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia, ủng hộ công tác rà soát. Tổ chức giám sát việc thực hiện quy trình rà soát tại các thôn, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

11. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội

Cử cán bộ tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc; phối hợp cung cấp thông tin dư nợ của các hộ (*nếu cần thiết*).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí: Ngân sách xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Nội dung chi, mức chi

Áp dụng theo các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước và thành phố, đặc biệt là Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 và Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính. Ưu tiên chi trả tiền công cho rà soát viên và các hoạt động trực tiếp tại cơ sở.

3. Lập dự toán và quyết toán

Phòng Kinh tế chủ trì lập dự toán, phê duyệt dự toán chi tiết. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Trưởng các thôn báo cáo tiến độ, kết quả rà soát về Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo xã theo các mốc thời gian quy định tại Mục IV.

2. Tổ Giúp việc tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo xã định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

3. Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã báo cáo kết quả về UBND thành phố (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) trước ngày 05 hàng tháng từ nay đến tháng 9/2026.

Trên đây là Kế hoạch rà soát thường xuyên hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã Việt An năm 2026. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, Trưởng các thôn và đề nghị Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban chỉ đạo xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Mặt trận, các tổ chức CT-XH xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Luận